

BÁO CÁO

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước quý III năm 2025

Kính gửi: Viện kiểm sát nhân dân tối cao

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ ;

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Quý III năm 2025 như sau.

I. Công khai số liệu thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý III năm 2025

1. Nội dung công khai

Công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước quý III năm 2025 theo biểu mẫu số 03 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính.

2. Hình thức công khai

Đăng trên Cổng thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng <https://vienkiemsathaiphong.gov.vn>

3. Thời điểm công khai: Ngày 13/10/2025

II. Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước quý III năm 2025

1. Tổng dự toán được sử dụng trong năm 2025: 59.028.232.693 đồng, gồm:

1.1. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ: 40.833.387.324 đồng

1.2. Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: 17.622.600.369 đồng, trong đó:

- + Kinh phí quỹ tiền thưởng cho biên chế năm 2025: 1.977.400.000 đồng
- + Kinh phí hỗ trợ hoạt động vụ đặc thù: 652.386.667 đồng
- + Kinh phí tạm giam, tạm giữ: 362.516.134 đồng
- + Kinh phí thuê luật sư, trợ cấp nhân chứng: 23.000.000 đồng
- + Kinh phí may sắm trang phục: 2.295.900.000 đồng
- + KP sửa chữa trụ sở: 7.100.000.000 đồng
- + KP mua sắm thiết bị theo Đề án: 2.112.000.000 đồng
- + Kinh phí theo Nghị định 178: 3.099.397.568 đồng

1.3. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ: **572.245.000** đồng

2. Tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách

Tổng kinh phí đã sử dụng Quý III năm 2025: **27.463.108.173** đồng đạt 46,5% so với dự toán, trong đó:

2.1. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ đã sử dụng Quý III năm 2025: 25.380.524.589 đồng đạt 62,2% so với dự toán

2.2. Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ đã sử dụng Quý III năm 2025: 2.017.228.584 đồng đạt 11,45% so với dự toán

- + Kinh phí hỗ trợ hoạt động vụ đặc thù: 268.639.684 đồng
- + Kinh phí giam giữ cải tạo: 29.182.900 đồng
- + Kinh phí thuê luật sư, trợ cấp nhân chứng: 8.892.000 đồng
- + Kinh phí may sắm trang phục: 1.147.201.120 đồng
- + Kinh phí theo Nghị định 178: 563.312.880 đồng

2.3. Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 65.355.000 đồng

- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ đã sử dụng Quý III năm 2025: 65.355.000 đồng đạt 11,4% so với dự toán.

3. Dự toán ngân sách còn lại đến hết quý III năm 2025

Tổng dự toán còn lại quý III/2025: **31.565.124.520** đồng, gồm:

3.1. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ: **15.452.862.735** đồng

3.2. Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: **15.605.371.785** đồng, trong đó:

- + Kinh phí quỹ tiền thưởng cho biên chế năm 2025: 1.977.400.000 đồng
- + Kinh phí hỗ trợ hoạt động vụ đặc thù: 383.746.983 đồng
- + Kinh phí tạm giam, tạm giữ: 333.333.234 đồng
- + Kinh phí thuê luật sư, trợ cấp nhân chứng: 14.108.000 đồng

- + *Kinh phí may sắm trang phục: 1.148.698.880 đồng*
- + *KP sửa chữa trụ sở: 7.100.000.000 đồng*
- + *KP mua sắm thiết bị theo Đề án: 2.112.000.000 đồng*
- + *Kinh phí theo Nghị định 178: 2.536.084.688 đồng*

3.3. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ: **506.890.000 đồng**

Nơi nhận:

- Cục 3-VKSTC;
- Trang tin TT điện tử VKSHP;
- Lưu: VT, kế toán.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Nguyễn Mạnh Vỹ

Đơn vị: VKSND thành phố Hải Phòng
Chương: 1002006

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 13 tháng 10 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý III năm 2025 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III/2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý III năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	59.028.232.693	27.463.108.173		
I	Nguồn ngân sách trong nước	59.028.232.693	27.463.108.173	46,5%	
1	Chi quản lý hành chính	58.455.987.693	27.397.753.173	46,9%	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III/2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý III năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	40.833.387.324	25.380.524.589	62,2%	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	17.622.600.369	2.017.228.584	11,45%	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	572.245.000	65.355.000		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	572.245.000	65.355.000	11,4%	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III/2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý III năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III/2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý III năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				

Hải Phòng, ngày 13 tháng 10 năm 2025

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Mạnh Vỹ